TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

B¶n ¸n sè: 18/2022/HNG§-ST
Ngµy 14-4-2022
V/v "Tranh chấp
Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Quang Kim
2. Ông Lương Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2021 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/03/2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị Phạm Diệu L, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Nơi cư trú: Số nhà 12, đường Nguyên Hồng, tổ 8, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn: Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1984 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn xin ly hôn ngày 25/11/2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Diệu L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Như H kết hôn ngày 30/7/2020, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức. Ban đầu vợ chồng chung sống bình thường. Đến tháng 02/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, hai vợ chồng có cãi vã nhau, anh H có đánh chị bị

thương tích chảy máu mũi và vỡ răng, anh H xin lỗi nên chị không đi khám thương tích. Sau đó hai vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng anh H không nghe. Tháng 5/2021 chị đã cùng con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hai vợ chồng ly thân nhau tháng 05/2021 đến tháng 7/2021 sau đó thì chị lại quay về chung sống với anh H. Nhưng tháng 11/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nên chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng ly thân nhau từ đó, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 09/02/2021. Hiện con chung đang ở với anh H, do anh H nuôi dưỡng phát triển tốt. Ly hôn chị đồng ý để anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Phạm Diệu L có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung với anh H. Tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Như H có trình bày:

Anh có kết hôn với chị Phạm Diệu L, sinh năm 1989, việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống với nhau ở xóm Mỏ Thổ, xã Minh Đức. Thời gian hai vợ chồng chung sống từ khi kết hôn đến ngày 25/11/2021. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ cũng được gia đình hai bên hòa giải. Anh mong muốn chị L quay về đoàn tụ nuôi dạy con cái, chị L có đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 09/02/2021, hiện đang ở cùng anh do anh nuôi dưỡng, hiện đang được chăm sóc và phát triển tốt. Ly hôn anh nhận nuôi dưỡng con chung và vấn đề cấp dưỡng anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Như H là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án anh H đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh H về việc các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp bản tự khai trình bày về tài sản chung, công nợ và những tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án nếu có yêu cầu nhưng anh H không có ý kiến gì và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Như H vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên

đơn chị L chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh H không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Diệu L được ly hôn với anh Nguyễn Như H.

Về con chung: Giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 09/02/2021. Vấn đề cấp dưỡng chị L, anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Diệu L phải chịu 300.000 đồng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị L và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Như H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung của nguyên đơn chị Phạm Diệu L Hội đồng xét xử thấy:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị L và anh H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh H có một thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hợp nhau, hai vợ chồng có cãi vã nhau và đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị L, chị xác định hai vợ chồng ly thân nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tại bản tự khai anh H cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh H, thông báo hòa giải anh H cũng không đến để Tòa án hòa giải tình cảm vợ chồng.

Mặt khác, tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương cũng xác định đầu năm 2021 thì vợ chồng chị L, anh H phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có xảy

ra xô sát, sau đó được sự hòa giải của hai bên gia đình thì vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng đến tháng 11/2021 thì chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và không về nhà anh H sinh sống nữa mà chỉ thỉnh thoảng thấy chị L về thăm con. Xét mâu thuẫn giữa chị L, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị L và anh H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 09/02/2021. Hiện nay cháu Diệp đang ở với anh H được chăm sóc phát triển tốt, anh H có chỗ ăn ở, có thu nhập, có bố mẹ phụ giúp chăm sóc con. Ly hôn chị L đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con chung. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy tuy cháu Diệp còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng cháu Diệp đang ở với anh H được phát triển tốt, chị L đồng ý để anh H tiếp tục nuôi cháu Diệp nên cần chấp nhận đề nghị về thay đổi người nuôi con của chị L và giao cháu Diệp cho anh H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Diệp. Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L, anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị L, anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Diệu L được ly hôn anh Nguyễn Như H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Như H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 09/02/2021. Vấn đề cấp dưỡng: Chị Phạm Diệu L, anh Nguyễn Như H không yêu cầu, không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Diệu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phạm Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006132 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị Phạm Diệu L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS Việt Yên;
- UBND xã Minh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân